

Số: 26/2020/QĐ-UBND

Hà Giang, ngày 09 tháng 9 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Quy định về đào tạo, sát hạch để cấp giấy phép lái xe mô tô hai bánh hạng A1 đối với đồng bào dân tộc thiểu số không biết đọc, viết tiếng Việt trên địa bàn tỉnh Hà Giang

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH HÀ GIANG

Căn cứ Luật tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Giao thông đường bộ ngày 13 tháng 11 năm 2008;

Căn cứ Thông tư số 12/2017/TT-BGTVT ngày 15 tháng 4 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định về đào tạo, sát hạch, cấp giấy phép lái xe cơ giới đường bộ;

Căn cứ Thông tư số 38/2019/TT-BGTVT ngày 08 tháng 10 năm 2019 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải sửa đổi, bổ sung một số điều Thông tư số 12/2017/TT-BGTVT ngày 15 tháng 4 năm 2017;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Giao thông vận tải tại Tờ trình số 163/TTr-SGTVT ngày 26 tháng 8 năm 2020.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định về đào tạo, sát hạch để cấp giấy phép lái xe mô tô hai bánh hạng A1 đối với đồng bào dân tộc thiểu số không biết đọc, viết tiếng Việt trên địa bàn tỉnh Hà Giang.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày 25 tháng 9 năm 2020, thay thế Quyết định số 20/2014/QĐ-UBND ngày 02 tháng 10 năm 2014 của Ủy ban nhân dân tỉnh Hà Giang Quy định về tổ chức đào tạo, sát hạch cấp giấy phép lái xe hạng A1 cho đồng bào dân tộc có trình độ văn hóa quá thấp trên địa bàn tỉnh Hà Giang.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc Sở Giao thông vận tải; Thủ trưởng các sở, ban, ngành; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Bộ Giao thông vận tải;
- Cục kiểm tra văn bản QPPL - Bộ Tư pháp;
- Thường trực Tỉnh ủy, HĐND tỉnh;
- Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Lãnh đạo VP UBND tỉnh;
- Trung tâm Thông tin - Công báo tỉnh;
- Lưu: VT, CVNCTH.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Nguyễn Văn Sơn



QUY ĐỊNH

Về đào tạo, sát hạch để cấp giấy phép lái xe mô tô hai bánh hạng A1 đối với đồng bào dân tộc thiểu số không biết đọc, viết tiếng Việt trên địa bàn tỉnh Hà Giang
(Ban hành kèm theo Quyết định số: 26/2020/QĐ-UBND
ngày 09 tháng 9 năm 2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh Hà Giang)

Chương I QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quy định này quy định về đào tạo, sát hạch để cấp giấy phép lái xe mô tô hai bánh hạng A1 đối với đồng bào dân tộc thiểu số không biết đọc, viết tiếng Việt trên địa bàn tỉnh Hà Giang.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Quy định này áp dụng đối với cơ quan quản lý đào tạo, sát hạch lái xe, cơ sở đào tạo lái xe, tổ chức, cá nhân liên quan đến công tác đào tạo, sát hạch để cấp giấy phép lái xe mô tô hai bánh hạng A1 đối với đồng bào dân tộc thiểu số không biết đọc, viết tiếng Việt trên địa bàn tỉnh Hà Giang.

2. Quy định này không áp dụng đối với công tác đào tạo, sát hạch, cấp giấy phép lái xe của ngành Công an, Quân đội làm nhiệm vụ an ninh, quốc phòng trên địa bàn tỉnh Hà Giang.

Điều 3. Giải thích từ ngữ

Đồng bào dân tộc thiểu số không biết đọc, viết tiếng Việt là những người: biết nói tiếng Việt nhưng không biết đọc, biết viết tiếng Việt hoặc không biết nghe, nói, đọc, viết tiếng Việt thành thạo.

Chương II TUYỂN SINH, ĐÀO TẠO

Điều 4. Địa điểm, thời gian tuyển sinh, mở lớp

1. Địa điểm tổ chức đào tạo, sát hạch được tổ chức tại trung tâm các huyện, thành phố có đủ điều kiện theo quy định của Bộ Giao thông vận tải.

2. Thời gian mở lớp theo đề nghị của Ủy ban nhân dân các huyện hoặc các cơ sở đào tạo lái xe trên địa bàn và được Sở Giao thông vận tải chấp thuận bằng văn bản.

3. Sau khi được Sở Giao thông vận tải chấp thuận, cơ sở đào tạo lái xe phối hợp với các Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố tiến hành tuyển sinh, lập danh sách lớp học, số lượng học viên, thời gian, địa điểm đào tạo gửi về Sở Giao thông vận tải theo quy định.



Điều 5. Điều kiện cơ sở đào tạo lái xe

1. Quy định về phòng học lý thuyết, sân sát hạch thực hành theo tiêu chuẩn chung của Bộ Giao thông vận tải.

2. Giáo viên giảng dạy phải là người đủ tiêu chuẩn theo quy định hiện hành của Bộ Giao thông vận tải, nếu không có giáo viên biết nói tiếng dân tộc thì cơ sở đào tạo lái xe phải thuê người phiên dịch, kinh phí thuê do cơ sở đào tạo lái xe tự chi trả.

Điều 6. Điều kiện tuyển sinh

1. Đồng bào dân tộc thiểu số không biết đọc, viết tiếng Việt đủ 18 tuổi trở lên (tính đến ngày dự sát hạch), có nhu cầu học, sát hạch lấy giấy phép lái xe mô tô hai bánh hạng A1.

2. Hồ sơ tuyển sinh được thực hiện theo quy định tại khoản 6 Điều 1 Thông tư số 38/2019/TT-BGTVT ngày 08 tháng 10 năm 2019 của Bộ Giao thông vận tải sửa đổi, bổ sung một số điều Thông tư số 12/2017/TT-BGTVT ngày 15 tháng 4 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định về đào tạo, sát hạch, cấp giấy phép lái xe cơ giới đường bộ.

Điều 7. Hình thức, nội dung và phương pháp đào tạo**1. Hình thức đào tạo**

a) Hình thức đào tạo lý thuyết: Được tự học môn lý thuyết hoặc đăng ký học môn lý thuyết với cơ sở đào tạo do Sở Giao thông vận tải Hà Giang cấp phép theo quy định của Bộ Giao thông vận tải.

b) Hình thức học thực hành: Phải đăng ký học, ôn luyện tại địa điểm do cơ sở đào tạo lái xe bố trí đảm bảo điều kiện tiêu chuẩn theo quy định.

2. Nội dung đào tạo lý thuyết

a) Giáo án đào tạo: Biên soạn riêng giáo án giảng dạy trên cơ sở áp dụng giáo trình đã được Tổng cục Đường bộ Việt Nam ban hành; nội dung giáo án phải tập trung chủ yếu vào hệ thống biển báo hiệu đường bộ, điều kiện để tham gia giao thông, quy tắc giao thông đường bộ, các hành vi bị nghiêm cấm, những tình huống mất an toàn giao thông nghiêm trọng, ý thức đạo đức người tham gia giao thông và điều kiện đường xá địa hình của Tỉnh để phù hợp trình độ của những người đồng bào dân tộc thiểu số không biết đọc, viết Tiếng Việt để các đối tượng học viên hiểu và thực hiện.

b) Lớp học cho đồng bào dân tộc thiểu số không biết đọc, viết tiếng Việt phải giảng dạy riêng. Thời gian đào tạo 12 giờ (lý thuyết là: 10 giờ, thực hành: 02 giờ). Phương pháp đào tạo chủ yếu bằng hình ảnh minh họa và hỏi đáp. Giáo viên hướng dẫn thêm cho học viên các nội quy, quy chế và cách thức tổ chức thực hiện các bài sát hạch.

3. Nội dung đào tạo thực hành

a) Ngoài nội dung lý thuyết, cần phải nhấn mạnh thêm về tốc độ chạy xe trên đường, đội mũ bảo hiểm khi tham gia giao thông, không được sử dụng rượu, bia hoặc chất có cồn trước khi điều khiển phương tiện, đi đường đèo dốc, tránh vượt, chuyển hướng đúng quy tắc đường bộ, đi đúng làn đường, phần đường quy định.

b) Hướng dẫn cụ thể về cấu tạo xe, cách điều khiển xe trên đường đặc biệt là trên các đoạn đường đèo, dốc, đường dân sinh..., các biện pháp đảm bảo an toàn khi tham gia giao thông trên đường.

c) Tập trung giảng dạy kỹ năng lái xe trong hình thi liên hoàn và trực tiếp giáo viên phải đi mẫu.

4. Phương pháp đào tạo

a) Sử dụng phương pháp giảng dạy trực quan, chủ yếu bằng hình ảnh, bằng động tác mẫu, bằng chỉ dẫn và hỏi đáp. Khi giảng dạy yêu cầu phải có đầy đủ hình ảnh mẫu về những vi phạm Luật Giao thông đường bộ.

b) Trong quá trình giảng dạy giáo viên cần phải có nhiều ví dụ cụ thể sinh động nhằm làm cho học viên dễ hiểu, dễ nhớ.

c) Dành thời gian để hướng dẫn nhắc nhở học viên về quy chế sát hạch, hình thức sát hạch và nội dung sát hạch.

Chương III SÁT HẠCH VÀ CẤP GIẤY PHÉP LÁI XE

Điều 8. Điều kiện dự sát hạch

1. Có đủ hồ sơ được quy định tại khoản 2 Điều 6 quy định này.
2. Có tên trong danh sách đề nghị dự sát hạch của cơ sở đào tạo lái xe.

Điều 9. Quy định về đề thi

1. Bộ đề thi do Sở Giao thông vận tải ban hành và thống nhất quản lý trên cơ sở bộ đề thi chung của Tổng cục Đường bộ Việt Nam được lược bớt một số câu không liên quan đến tình hình thực tế tại Hà Giang và có tham khảo giáo trình đào tạo; Bộ đề gồm 40 đề thi, được đánh số từ 01 đến 40 và áp dụng thể thức đảo đề theo quy định của Tổng cục Đường bộ Việt Nam trước mỗi kỳ sát hạch để bảo đảm tính khách quan.

2. Cấu trúc đề thi sát hạch cấp giấy phép lái xe mô tô hai bánh hạng A1 dựa trên cấu trúc đề thi giấy phép lái xe mô tô hai bánh hạng A1 của Tổng cục đường bộ Việt Nam (có lược bớt một số câu) gồm 10 câu trong đó: có 01 câu về khái niệm và quy tắc giao thông, có 01 câu về văn hoá và đạo đức người lái xe, 01 câu hỏi về kỹ thuật lái xe, 01 câu hỏi về mất an toàn giao thông nghiêm trọng, 06 câu về biển báo hiệu đường bộ, giải thể sa hình và kỹ năng xử lý tình huống giao thông.

Điều 10. Nội dung sát hạch và quy trình sát hạch

1. Việc sát hạch để cấp giấy phép lái xe hạng A1 thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 21 Thông tư số 12/2017/TT-BGTVT ngày 15 tháng 4 năm 2017 của Bộ Giao thông vận tải Quy định về đào tạo, sát hạch, cấp giấy phép lái xe cơ giới đường bộ.

2. Nội dung sát hạch gồm hai phần: sát hạch lý thuyết và sát hạch thực hành lái xe trong hình.

3. Quy trình sát hạch

a) Chuẩn bị

Sát hạch viên gọi thí sinh theo danh sách dự thi, sắp xếp chỗ ngồi cho thí sinh, khi vào phòng sát hạch người dự sát hạch phải xuất trình bản gốc chứng minh nhân dân để kiểm tra, nhận dạng, đối chiếu với danh sách và hồ sơ đã được phê duyệt, nếu đúng đối tượng và đảm bảo đủ các điều kiện theo quy định thì được phép dự sát hạch.

b) Thực hiện sát hạch

Sát hạch lý thuyết môn Pháp luật Giao thông đường bộ được thực hiện bằng phương pháp thi vấn đáp. Thí sinh bốc 01 đề thi trong bộ đề thi áp dụng cho đối tượng là đồng bào dân tộc thiểu số không biết đọc, viết Tiếng Việt. Sát hạch viên ghi số đề sát hạch cho thí sinh vào bài thi sát hạch lý thuyết, đọc câu hỏi trong đề thi thí sinh trả lời trực tiếp. Thí sinh trả lời Đúng thì sát hạch viên ghi chữ "Đ" vào trong ô chấm điểm của bài thi lý thuyết đối với câu trả lời tương ứng; thí sinh trả lời Sai thì sát hạch viên ghi chữ "S" vào ô chấm điểm của bài thi lý thuyết đối với câu trả lời tương ứng. Điểm đạt yêu cầu từ 07/10 câu trở lên. Riêng trả lời sai 01 câu hỏi về mất an toàn giao thông nghiêm trọng trong bộ đề thi (điểm liệt) thì sẽ bị trượt (kể cả khi trả lời đúng các câu còn lại). Thời gian thực hiện bài thi lý thuyết là 08 phút.

Thí sinh dự sát hạch không ký được tên mình thì được điểm chỉ vào bài sát hạch lý thuyết, biên bản tổng hợp kết quả sát hạch.

Đối với những thí sinh không nói, nghe được tiếng Việt phải có người phiên dịch. Người được giao nhiệm vụ phiên dịch phải dịch đúng, đủ câu hỏi của sát hạch viên và câu trả lời của thí sinh.

Sát hạch thực hành: sát hạch viên gọi thí sinh dự thi, kiểm tra nhận dạng đối chiếu với hồ sơ đăng ký dự thi; thí sinh đội mũ bảo hiểm có cài quai đúng quy cách, chuẩn bị xe vào dự sát hạch, xe dự sát hạch phải đảm bảo đầy đủ các điều kiện, tiêu chuẩn theo quy định. Không sử dụng xe ga để sát hạch thực hành lái xe trong hình. Điểm đạt yêu cầu từ 80/100 điểm trở lên.

Thực hiện quy trình sát hạch lái xe trong hình theo quy trình của Bộ Giao thông vận tải và hướng dẫn của Tổng cục đường bộ Việt Nam.

Thí sinh dự sát hạch không ký được tên mình thì được điểm chỉ vào bài sát hạch thực hành, biên bản tổng hợp kết quả sát hạch.

Điều 11. Công nhận kết quả sát hạch

1. Thí sinh đạt nội dung sát hạch lý thuyết và thực hành lái xe trong hình thì được công nhận trúng tuyển.
2. Thí sinh không được công nhận trúng tuyển được đăng ký sát hạch lại kể từ kỳ sát hạch tiếp theo, với cùng một cơ quan quản lý sát hạch cấp giấy phép lái xe.
3. Thí sinh không đạt nội dung sát hạch lý thuyết thì không được dự nội dung sát hạch thực hành lái xe trong hình.
4. Thí sinh đạt nội dung sát hạch lý thuyết nhưng không đạt nội dung sát hạch thực hành lái xe trong hình thì được bảo lưu kết quả sát hạch lý thuyết trong thời gian 01 năm kể từ ngày đạt kết quả sát hạch; nếu muốn dự sát hạch phải đáp ứng điều kiện về độ tuổi, giấy khám sức khỏe của người lái xe do cơ sở y tế có thẩm quyền cấp còn giá trị sử dụng theo quy định và phải có tên trong biên bản xác nhận vắng, trượt của Tổ sát hạch kỳ trước.
5. Thí sinh mang điện thoại hoặc thiết bị truyền tin trong phòng sát hạch lý thuyết hoặc có các hành vi gian dối khác làm sai lệch kết quả sát hạch sẽ bị đình chỉ làm bài, hủy bỏ kết quả sát hạch.

Điều 12. Quyết định công nhận trúng tuyển kỳ sát hạch

Giám đốc Sở Giao thông vận tải ra quyết định công nhận trúng tuyển kỳ sát hạch, căn cứ quyết định trúng tuyển kỳ sát hạch Giám đốc Sở Giao thông vận tải cấp giấy phép lái xe cho người trúng tuyển.

Thời gian cấp giấy phép lái xe chậm nhất không quá 10 ngày làm việc kể từ ngày kết thúc kỳ sát hạch. Ngày trúng tuyển ghi tại mặt sau giấy phép lái xe là ngày ký quyết định công nhận trúng tuyển kỳ sát hạch.

Chương IV TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 13. Trách nhiệm của Sở Giao thông vận tải

1. Trực tiếp quản lý nhà nước về công tác đào tạo; trực tiếp quản lý công tác sát hạch để cấp giấy phép lái xe cho các đối tượng là đồng bào dân tộc thiểu số không biết đọc, viết tiếng Việt trong phạm vi tỉnh Hà Giang theo quy định.
2. Trên cơ sở chương trình đào tạo theo quy định của Bộ Giao thông vận tải, Sở Giao thông vận tải biên soạn và ban hành giáo án giảng dạy chung cho các cơ sở đào tạo lái xe trên địa bàn; Xây dựng bộ đề thi theo hướng giảm bớt các nội dung nặng về lý thuyết, không liên quan trực tiếp nhiều đến việc điều khiển xe mô tô hai bánh hạng A1 tham gia giao thông trên đường, phù hợp với khả năng của đối tượng dự thi.
3. Tổ chức sát hạch lái xe mô tô hai bánh hạng A1 tại Trung tâm sát hạch lái xe hoặc sân sát hạch lái xe tại Trung tâm các huyện, thành phố đủ điều kiện theo quy định.

4. Tổ chức thu phí sát hạch, lệ phí cấp giấy phép lái xe theo quy định của pháp luật hiện hành.

5. Phối hợp chặt chẽ với UBND cấp huyện, thành phố để hướng dẫn UBND các xã, phường, thị trấn thực hiện việc xác nhận cho các đối tượng là đồng bào dân tộc thiểu số không biết đọc, viết tiếng Việt trên địa bàn dự sát hạch cấp giấy phép lái xe mô tô hai bánh hạng A1.

6. Thường xuyên theo dõi, kiểm tra, tổng hợp báo cáo UBND tỉnh việc thực hiện quy định này.

7. Theo dõi, phát hiện và có biện pháp xử lý các vi phạm trong công tác đào tạo, sát hạch, cấp giấy phép lái xe mô tô hai bánh hạng A1.

Điều 14. Trách nhiệm của UBND các huyện, thành phố

1. Phối hợp chặt chẽ với Sở Giao thông vận tải và các ban ngành chức năng thường xuyên thông tin tuyên truyền về chế độ chính sách ưu tiên của Nhà nước cho đối tượng là đồng bào dân tộc thiểu số không biết đọc, viết tiếng Việt học và thi lấy giấy phép lái xe mô tô hai bánh hạng A1, động viên nhân dân tự giác tham gia học và dự sát hạch theo đúng Quy định này.

2. Tạo mọi điều kiện thuận lợi về phòng học, phòng sát hạch và sân bãi sát hạch đảm bảo an toàn.

3. Chỉ đạo các phòng ban chức năng phối hợp với cơ sở đào tạo lái xe trong Tỉnh tổ chức tuyển sinh đúng thời gian, đảm bảo đúng đối tượng, tránh lợi dụng chính sách ưu tiên để thực hiện sai Quy định này.

4. Chỉ đạo chính quyền các xã, phường, thị trấn phải nêu cao tinh thần trách nhiệm trong việc xác nhận trình độ văn hoá của người đăng ký, phòng tránh trường hợp lạm dụng chính sách chủ trương của Nhà nước.

Điều 15. Trách nhiệm của UBND các xã, phường, thị trấn

1. Tuyên truyền, vận động nhân dân nói chung, người đồng bào dân tộc thiểu số không biết đọc, viết Tiếng Việt ở địa phương nói riêng đăng ký tham gia khóa đào tạo, dự sát hạch để cấp giấy phép lái xe mô tô hai bánh hạng A1 theo quy định.

2. Chủ tịch UBND xã, phường, thị trấn chịu trách nhiệm trước Chủ tịch UBND tỉnh về tính chính xác đối với các thông tin khi xác nhận cho các đối tượng là đồng bào dân tộc thiểu số không biết đọc, viết tiếng Việt ở địa phương học, sát hạch để giấy phép lái xe mô tô hai bánh hạng A1. Nghiêm cấm việc xác nhận không đúng về trình độ học vấn hoặc xác nhận khi không rõ, khai man về trình độ học vấn để lợi dụng học và thi theo quy định này.

3. Nghiêm cấm thu thêm tiền lệ phí xác nhận đồng bào dân tộc thiểu số không biết đọc, viết tiếng Việt khi làm hồ sơ học và sát hạch để cấp giấy phép lái xe mô tô hai bánh hạng A1.

Điều 16. Trách nhiệm của các cơ sở đào tạo lái xe

1. Các cơ sở đào tạo lái xe đã được cơ quan có thẩm quyền cấp giấy phép đào tạo lái xe mô tô hai bánh hạng A1 phải thường xuyên duy trì đảm bảo các điều kiện về giáo viên, về trang thiết bị và cơ sở vật chất theo quy định.

2. Phối hợp với Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố: tổ chức tuyển sinh, đào tạo lái xe mô tô hai bánh hạng A1 theo quy định; có trách nhiệm hướng dẫn, giúp đỡ kê khai hồ sơ, ghi chép các thông tin của người đăng ký dự học; phối hợp với các phòng, ban chuyên môn của Sở Giao thông vận tải tổ chức các kỳ sát hạch lái xe mô tô hai bánh hạng A1 theo đúng kế hoạch, thuận tiện, an toàn.

3. Tổ chức đào tạo theo đúng nội dung, chương trình quy định của Bộ Giao thông vận tải và hướng dẫn của Tổng cục đường bộ Việt Nam.

4. Lập riêng danh sách báo cáo đăng ký sát hạch, cấp giấy phép lái xe cho những đối tượng là đồng bào dân tộc thiểu số không biết đọc, viết tiếng Việt, gửi về Sở Giao thông vận tải theo quy định.

5. Mức thu học phí do cơ sở đào tạo lái xe tự xây dựng theo quy định tại Thông tư liên tịch số 72/2011/TTLT-BTC-BGTVT ngày 27 tháng 5 năm 2011 của Liên Bộ Tài chính - Bộ Giao thông vận tải.

Nghiêm cấm cơ sở đào tạo lái xe thu thêm học phí, các khoản khác ngoài quy định hoặc bán các loại tài liệu hồ sơ cho học viên quá mức giá quy định; khuyến khích các cơ sở đào tạo lái xe miễn hoặc giảm học phí đào tạo cho học viên là đồng bào dân tộc thiểu số không biết đọc, viết tiếng Việt tham gia học, sát hạch lấy giấy phép lái xe mô tô hai bánh hạng A1.

Trong quá trình thực hiện nếu có vướng mắc, các cơ quan, tổ chức, cá nhân phản ánh kịp thời về Sở Giao thông vận tải Hà Giang để tổng hợp báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh nghiên cứu, điều chỉnh, bổ sung kịp thời./.

